

THÔNG BÁO

Tuyển sinh trình độ đại học hệ vừa làm vừa học năm 2025

Căn cứ Quyết định số 644/QĐ-HĐTS ngày 18/7/2025 của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh trình độ đại học về việc điều chỉnh Thông tin tuyển sinh trình độ đại học năm 2025 hình thức Vừa làm vừa học ban hành kèm theo Quyết định số 450/QĐ-HĐTS, ngày 06/6/2025 của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh trình độ đại học năm 2025.

Trường Đại học Xây dựng Miền Trung thông báo tuyển sinh trình độ đại học hệ vừa làm vừa học năm 2025 như sau:

1. Ngành/ chuyên ngành đào tạo, thời gian đào tạo và chỉ tiêu tuyển sinh

TT	Mã ngành	Tên ngành/ chuyên ngành đào tạo	Chỉ tiêu	Thời gian đào tạo ^(*) (năm)	Bằng tốt nghiệp
1	7340301	Kế toán	20	5,0	Cử nhân
2	7580101	Kiến trúc	50	6,0	Kiến trúc sư
3	7580201	Kỹ thuật xây dựng	40	5,5	Kỹ sư
4	7580205	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	20	5,5	Kỹ sư
5	7580213	Kỹ thuật cấp thoát nước	50	5,5	Kỹ sư
6	7580301	Kinh tế xây dựng	20	5,5	Kỹ sư
7	7580302	Quản lý xây dựng	20	5,5	Kỹ sư
Tổng chỉ tiêu			220		

**Ghi chú:*

- Thời gian đào tạo áp dụng với người học ở trình độ tốt nghiệp trung học phổ thông.
- Đối với người học đã tốt nghiệp các trình độ từ trung cấp trở lên, sẽ được xem xét công nhận kết quả và miễn trừ khối lượng học tập tối đa 50% theo quy định.

2. Chương trình đào tạo và cấp bằng tốt nghiệp

Chương trình đào tạo theo tín chỉ của hệ chính quy hiện hành. Sinh viên được đào tạo và tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo được cấp bằng tương ứng. Nội dung ghi trên văn bằng tốt nghiệp theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018; Thông tư số 27/2019/TT-BGDĐT ngày 30/12/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (không phân biệt loại hình đào tạo).

3. Đối tượng và điều kiện dự tuyển

- Thí sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) hoặc tương đương trở lên;
- Thí sinh đã tốt nghiệp trung cấp và hoàn thành khối lượng kiến thức các môn văn hóa theo quy định của pháp luật;
- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;
- Có hồ sơ đăng ký dự tuyển theo quy định.

4. Phương thức tuyển sinh và ngưỡng đảm bảo chất lượng tuyển sinh

4.1. Phương thức tuyển sinh:

TT	Mã phương thức xét tuyển	Phương thức tuyển sinh
PT1	200	Xét tuyển từ điểm học bạ THPT hoặc từ bảng điểm các môn văn hoá THPT
PT2	500	Xét tuyển từ kết quả tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng trở lên

4.2. Ngưỡng đảm bảo chất lượng tuyển sinh;

4.2.1. Xét tuyển từ kết quả học tập THPT (học bạ):

a) Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào

- Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào: tổng điểm 3 môn học thuộc tổ hợp môn xét tuyển nhân hệ số quy đổi phải $\geq 15,0$ điểm. Trong đó môn toán hoặc ngữ văn với trọng số đánh giá không dưới 25% tổng điểm.

b) Quy tắc quy đổi tương đương đầu vào và tính điểm xét tuyển

- Thang điểm xét tuyển: Thang điểm 30
- Điểm xét tuyển được tính như sau:

$$\text{Điểm xét tuyển} = (\text{ĐTB môn 1} + \text{ĐTB môn 2} + \text{ĐTB môn 3}) \times K_{qd}$$

Trong đó: $K_{qd} = 5/6$ – hệ số quy đổi tương đương theo ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào.

- Thí sinh chọn một trong các phương án sau để tính điểm xét tuyển:

- + Phương án 1: sử dụng điểm 6 học kỳ THPT (kết quả học tập cả năm lớp 12 của thí sinh với trọng số tính điểm xét không dưới 25% tổng điểm).
- + Phương án 2: sử dụng điểm năm học lớp 12 THPT.
- + Phương án 3: sử dụng điểm các môn văn hóa có trong tổ hợp môn xét tuyển.

c) Nguyên tắc xét tuyển

- Xét tuyển từ thí sinh có tổng điểm cao nhất xuống các thí sinh có tổng điểm thấp hơn cho đến khi đủ chỉ tiêu đã xác định;
- Trường hợp có nhiều thí sinh bằng điểm thì Chủ tịch hội đồng tuyển sinh sẽ xem xét quyết định cho từng trường hợp cụ thể.

d) Tổ hợp môn xét tuyển

- Tổ hợp môn xét tuyển với ngành Kiến trúc

TT	Mã tổ hợp	Các môn thuộc tổ hợp	TT	Mã tổ hợp	Các môn thuộc tổ hợp
1	A01	Toán, Vật lý, Tiếng Anh	5	X03	Toán, Ngữ văn, Công nghệ công nghiệp
2	D01	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	6	X26	Toán, Tin học, Tiếng Anh
3	D07	Toán, Tiếng Anh, Hóa học	7	X27	Toán, Công nghệ công nghiệp, Tiếng Anh
4	X02	Toán, Ngữ văn, Tin học	8	X56	Toán, Tin học, Công nghệ công nghiệp

- Tổ hợp môn xét tuyển với các ngành còn lại:

TT	Mã tổ hợp	Các môn thuộc tổ hợp	TT	Mã tổ hợp	Các môn thuộc tổ hợp
1	A00	Toán, Vật lý, Hóa học	6	X02	Toán, Ngữ văn, Tin học
2	A01	Toán, Vật lý, Tiếng Anh	7	X03	Toán, Ngữ văn, Công nghệ công nghiệp
3	C01	Toán, Ngữ văn, Vật lý	8	X26	Toán, Tin học, Tiếng Anh
4	D01	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	9	X27	Toán, Công nghệ công nghiệp, Tiếng Anh
5	D07	Toán, Tiếng Anh, Hóa học	10	X56	Toán, Tin học, Công nghệ công nghiệp



4.2.2. Xét tuyển dựa vào kết quả học tập trung cấp, cao đẳng, đại học trở lên

a) Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào

- Đối với thí sinh học theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ: Điểm trung bình chung tích lũy toàn khóa học (TBCTL) ở trình độ đã đào tạo theo thang điểm 4 phải $\geq 2,0$ điểm.

- Đối với thí sinh học theo niên chế: Điểm trung bình chung tích lũy toàn khóa học (TBCTL) ở trình độ đã đào tạo theo thang điểm 10 phải $\geq 5,0$ điểm.

b) Quy tắc quy đổi tương đương đầu vào và tính điểm xét tuyển

- Thang điểm xét tuyển: Thang điểm 30
- Điểm trung bình chung tích lũy toàn khóa được quy đổi về thang điểm 30 (TBCQĐ) được tính như sau:

+ Trường hợp: Điểm TBCTL được tính theo thang điểm 4:

$$\text{Điểm TBCQĐ} = \text{Điểm TBCTL} \times 7,5$$

+ Trường hợp: Điểm TBCTL tính theo thang điểm 10:

$$\text{Điểm TBCQĐ} = \text{Điểm TBCTL} \times 3,0$$

- Điểm xét tuyển:

$$\text{Điểm xét tuyển} = \text{Điểm TBCQĐ} \times K_{qd}$$

Trong đó: K_{qd} – Hệ số quy đổi theo trình độ đã học

$K_{qd} = 0.9$ – Đã tốt nghiệp trung cấp

$K_{qd} = 0.95$ – Đã tốt nghiệp cao đẳng

$K_{qd} = 1.0$ – Đã tốt nghiệp đại học trở lên

c) Nguyên tắc xét tuyển

- Xét tuyển từ thí sinh có tổng điểm cao nhất xuống các thí sinh có tổng điểm thấp hơn cho đến khi đủ chỉ tiêu đã xác định;
- Trường hợp có nhiều thí sinh bằng điểm thì Chủ tịch hội đồng tuyển sinh sẽ xem xét quyết định cho từng trường hợp cụ thể.

5. Hình thức đào tạo, học phí và địa điểm đào tạo

a) Hình thức đào tạo:

- Ngành được đào tạo khi có từ 20 thí sinh được công nhận trúng tuyển trở lên;
- Chương trình đào tạo theo tín chỉ, học ngoài giờ hành chính (cả ngày thứ 7 và chủ nhật);
- Hình thức học: học trực tiếp kết hợp học trực tuyến (tùy thuộc điều kiện khách quan).
- Thí sinh tốt nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học được xét miễn, chuyển điểm học phần theo quy định của Trường Đại học Xây dựng Miền Trung.

b) Học phí:

- Học phí theo được thu theo tín chỉ và được thông báo từng học kỳ, năm học của Trường Đại học Xây dựng Miền Trung. Năm học 2025 – 2026, học phí dự kiến khoảng 685.000 đồng/1 tín chỉ (đối với nhóm ngành kinh tế), 752.000 đồng/1 tín chỉ (đối với nhóm ngành kỹ thuật), 790.000 đồng/1 tín chỉ (đối với nhóm ngành kiến trúc).
- Lộ trình tăng học phí từng năm thực hiện theo Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ.

c) Địa điểm đào tạo:

- Trụ sở chính Đăk Lăk: số 195 Hà Huy Tập, phường Bình Kiến, tỉnh Đăk Lăk;
- Phân hiệu Đà Nẵng: số 544B Nguyễn Lương Bằng, phường Hải Vân, Tp. Đà Nẵng.
- Tại các cơ sở liên kết:
 - + Tại Thành phố Hồ Chí Minh: Trường Cao đẳng Công nghệ TP. HCM, số 586 Kha Vạn Cân, phường Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.
 - + Tại Khánh Hoà: Trường Đại học Nha Trang, số 02 Nguyễn Đình Chiểu, phường Bắc Nha Trang, Khánh Hòa.
 - + Tại Gia Lai: Trung tâm GDNN-GDTX tỉnh Gia Lai, số 107A, đường Thanh Niên, phường Quy Nhơn Nam, Gia Lai.
 - + Tại Quảng Ngãi: Trường Cao đẳng Quảng Ngãi, Km 1051+400 QL1A, phường Trương Quang Trọng, Quảng Ngãi.

6. Thời gian nhận hồ sơ và lệ phí xét tuyển

a) Thời gian nhận hồ sơ xét tuyển:

- Đợt 1:
 - + Nhận hồ sơ xét tuyển: Từ ngày 18/8/2025 đến 31/10/2025;
 - + Thời gian nhập học (dự kiến): tháng 11 năm 2025.
- Đợt 2:
 - + Nhận hồ sơ xét tuyển: Từ ngày 01/11/2025 đến 30/11/2025;
 - + Thời gian nhập học (dự kiến): tháng 12 năm 2025.

b) Hồ sơ dự tuyển gồm các giấy tờ sau:

- i. Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu (website: www.tuyensinh.muce.edu.vn);
- ii. Bản sao bằng tốt nghiệp và học bạ THPT (áp dụng đối với thí sinh xét tuyển bằng điểm học bạ THPT);
- iii. Bản sao bằng tốt nghiệp và bảng điểm tốt nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học (nếu có);
- iv. Bản sao các văn bằng chứng chỉ khác (nếu có).

c) Lệ phí xét tuyển: 300.000 đồng/thí sinh.

7. Liên hệ tư vấn tuyển sinh và nộp hồ sơ

- Tại trụ sở chính Đắk Lắk
 - + Số 195 Hà Huy Tập, phường Bình Kiến, tỉnh Đắk Lắk;
 - + Điện thoại: 0257 3827618, 096 22 44 195, 098 887 780.
- Tại Phân hiệu Đà Nẵng:
 - + Địa chỉ: số 544B Nguyễn Lương Bằng, phường Hải Vân, Thành phố Đà Nẵng;
 - + Điện thoại: 0236 3845102, 0935 081 799;
- Tại các cơ sở liên kết:
 - + Trường Cao đẳng Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh, số 586 Kha Vạn Cân, phường Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh, điện thoại: 0868446464; 0935413367; 0902857223.
 - + Tại Trung tâm Đào tạo và Bồi dưỡng, Trường Đại học Nha Trang, số 02 Nguyễn Đình Chiểu, phường Bắc Nha Trang, Khánh Hòa, điện thoại: 0913463678.
 - + Tại Gia Lai: Trung tâm GDNN-GDTX tỉnh Gia Lai, số 107A, đường Thanh Niên, phường Quy Nhơn Nam, Gia Lai. Điện thoại: 02563.892.319.
 - + Tại Quảng Ngãi: Trường Cao đẳng Quảng Ngãi, Km 1051+400 QL1A, phường Trương Quang Trọng, Quảng Ngãi. Điện thoại: 02552.217.077.

Trường Đại học Xây dựng Miền Trung trân trọng thông báo để thí sinh được biết và đăng ký hồ sơ xét tuyển đúng thời hạn. /.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Các cơ sở liên kết đào tạo (để phối hợp);
- Các đơn vị liên quan (để thực hiện);
- Công TTĐT Trường (để thông báo);
- Lưu: VT, QLĐT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Lê Đức Thường